

SAYYED HASSAN ALAMDAR MOGHADDAM\*  
SOGHRA GHASEMI\*\*

## MẶT TRỜI TRONG *KINH VEDAS* VÀ VĂN HỌC IRAN CỔ ĐẠI

**Tóm tắt:** Mặt Trời có vị trí rất quan trọng trong văn học Iran cổ đại thời Vedas. Nó được biết đến qua hai cái tên trong các bài thánh ca Veda là Sūrya và Savitr. Đôi khi một tên xuất hiện riêng, đôi khi chúng được sử dụng thay thế cho nhau và đôi khi chúng được sử dụng như thể chúng đại diện cho hai đối tượng khá khác biệt. Người ta cho rằng Savitr được nhắc đến khi Mặt Trời là vô hình; trong khi Sūrya nói đến Mặt Trời khi thần trở nên hữu hình trước những người thờ phụng Ngài. Mặt Trời là tên của một vị thần Iran cổ đại và nó là tên của một Yazata<sup>1</sup> trong cuốn sách Avesta. Hình thức Avestan của từ này là Hvarexšaeta hay Hvarekshaeta và người ta nói rằng Mặt Trời từ rất lâu trước đã được người Aryan và người Iran cổ đại ca ngợi ngay cả trước các tín đồ Bái hỏa giáo. Các nhà sử học Hy Lạp đã đề cập về người Iran là những người luôn tôn trọng Mặt Trời và Mặt Trời tỏa sáng.

**Từ khóa:** Mặt Trời; Kinh Vedas; Avesta, Iran cổ đại.

### Giới thiệu

Trong lịch sử nhân loại, không có hình thức thờ hình tượng nào được thực hành rộng rãi hơn việc thờ cúng Mặt Trời. Thờ cúng Mặt Trời cũng có thể được mô tả là có tính phổ quát, vì hiếm có một quốc gia nào mà lại không thờ Mặt Trời dưới bất kỳ một hình thức nào. Ở Ai Cập, quốc gia lâu đời nhất trong thời kỳ lịch sử, dưới tên

---

\* Khoa Tiếng Anh, Đại học Farhangian, Iran.

\*\* Khoa Tiếng Anh, Đại học Farhangian, Iran.

Ngày nhận bài: 03/02/2020; 24/5/2020; Duyệt đăng: 16/6/2020.

Ra và Osiris, với rất nhiều hình thức khác nhau; ở Phoenicia và vùng đất Canaan, dưới tên của Baal, Melkarth, Shamas, Adoni, Moloch, và nhiều hình thức khác; ở Syria, Tammuz và Elagabalus; người ta thờ Mặt Trời dưới những cái tên như Baal-peor và Chemosh; trong số những người Babylon và Assyria, dưới tên của Bel và Shamas; trong số các dân tộc Medes và Ba Tư và các quốc gia khác, dưới tên Ormuz và Mithra; trong số người Ấn Độ cổ đại, dưới tên của Mitra, Mithra hoặc Mithras; ở Hy Lạp, dưới tên Adonis, Apollo, Bacchus và Hercules; ở Phrygia, theo thuật ngữ Atys; và ở Rome, dưới tên Bacchus, Apollo và Hercules; - ở tất cả những nơi này, và dưới tất cả các hình thức này, Mặt Trời đã được tôn thờ bởi tất cả các dân tộc này. Mặt trời, ngôi sao ban ngày của chúng ta, luôn gây ấn tượng với mọi người trên khắp thế giới, những người đã đưa nó vào nền văn hóa của họ. Mặt Trời mang lại sự ấm áp, ánh sáng, sự sống và do đó nó gắn liền với một biểu tượng mạnh mẽ trong tất cả các hình thức văn hóa. Có nhiều nghiên cứu liên quan đến việc tôn thờ Mặt Trời ở các nền văn hóa khác nhau, như: Ai Cập cổ đại, Aztec, Châu Á, Hy Lạp, cũng như ở các nước châu Âu. Đặc biệt, chúng tôi lưu ý ở đây là cuốn sách của Bhatnagar và Livingston (2005) - đã trình bày tổng quan về việc thờ Mặt Trời trên toàn thế giới.

### **1. Nền văn hóa anh em của hai nước Ấn Độ và Iran**

Người Ấn Độ và Iran đã chia sẻ bốn hoặc năm ngàn năm cùng một hệ ngôn ngữ. Sự dồn nén trong tâm hồn của họ đã bị cuốn trôi trong những lời chia sẻ và những suy nghĩ, ý tưởng và lý tưởng cao cả, những câu thần chú và dật của tâm trí. Mitra, Vivasvat, thậm chí Rama Hvasra - “Chàng Rama với siêu vũ khí” vẫn còn trong ký ức của chúng ta. Giống như khái niệm Aryavarta của người Ấn Độ, Iran có nghĩa là *Vùng đất của những con người cao quý*. Người Iran luôn sống trên đất Ấn Độ. Samba, con trai của Lord Krishna, đã được các tu sĩ người Iran chữa khỏi bệnh phong. Hai dân tộc này đã trải qua những quãng đường dài trong thiên niên kỷ bị lãng quên để đặt tên cho các dòng sông, như sông

Danube tồn tại cả ở *Rigveda* và *Avesta*. Bác sĩ riêng của Đức Phật, Jivaka, đã nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các thầy thuốc người Iran mặc áo trắng...

Văn hóa Ấn Độ và Iran là hai nền văn hóa anh em - *Cousin Cultures*. Họ đã từng có một hệ ngôn ngữ liên kết chặt chẽ được gọi là Ấn-Iran. Năm 1754, một thanh niên người Pháp, Anquetil du Perron, đã đến Iran và Ấn Độ để thu thập các bản thảo của các văn bản *Avestan*. Sau mười năm lao động vất vả, ông đã xuất bản bản dịch đầu tiên của *Avesta* thành ba tập vào năm 1771. Sir William Jones tuyên bố rằng, A. du Perron đã bị lừa và tác phẩm đó là những điều bịa đặt vô giá trị. Sau nửa thế kỷ, những người biết tiếng Phạn tiếp tục nghiên cứu cuốn Thánh điển đó của người Iran. Năm 1826, học giả người Đan Mạch, Rask, đã chứng minh tính xác thực và tính cổ xưa của tác phẩm *Avesta* này trên cơ sở tiếng Phạn. Các học giả tiếng Phạn ở Pháp, Đức và Anh đã đặt nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu *Avestan* trên cơ sở ngôn ngữ học và lịch sử so sánh. Họ cũng phát hiện ra rằng, ở Ấn Độ và Iran, việc tôn thờ Mặt Trời có những nét rất tương đồng với nhau cả trong nghi lễ thực hành lẫn các tác phẩm văn học. Bức tượng Surya hay Thần Mặt trời của Iran mặc áo khoác dài, có dây đeo thiêng và giày cao đến đầu gối, đã được các vị vua Ấn Độ tôn thờ. Thần Mặt Trời còn có một cái tên đặc biệt là Mundira-svami và từ Mundira được tìm thấy trong các văn bản của Iran tới từ vùng Khotan. Ngôi làng Munirka ở Delhi và đền thờ Mặt Trời Modhera ở Gujarat gọi nhớ đến chính cái tên Mundira ấy. Thần Mặt Trời tại Konark, Orissa trên đất Ấn Độ lại mặc áo choàng quấn dây và đi đôi giày bốt nổi tiếng của Iran.

Từ góc độ ngôn ngữ học và văn học so sánh, chúng ta sẽ tìm hiểu những điểm tương đồng và khác biệt về vị thế của Mặt Trời trong *Kinh Vedas* và văn học Iran cổ đại.

Sūrya và Savitr là hai cái tên gọi thần Mặt Trời thường được nhắc đến trong các bài thánh ca *Vedas*. Đôi khi một tên xuất hiện riêng, đôi khi chúng được sử dụng thay thế cho nhau và đôi khi

chúng được sử dụng như thể chúng đại diện cho hai đối tượng khá khác biệt. Người ta cho rằng Savitr được ám chỉ đến thần Mặt Trời khi nó vô hình; trong khi Sūrya được đề cập khi thần trở nên hữu hình trước những người thờ phụng Ngài. *Rigveda* mô tả: “*Savitr là người sở hữu cánh tay vàng. Thần có cánh tay giang rộng và có đôi bàn tay đẹp. Thần mặc quần áo màu hung vàng. Chiếc xe của thần bằng vàng và nó được điều khiển bởi hai con chiến mã rạng rỡ. Savitr vươn dài hai cánh tay mạnh mẽ của mình để ban phúc cho tất cả chúng sinh và khiến họ hoạt động. Savitr vươn lên ánh sáng liên tục từ phía Đông*”. Mười bài thánh ca của *Rigveda* được dành riêng để ca tụng Sūrya. Ánh sáng đáng yêu của Sūrya trên bầu trời như thể là khuôn mặt của Agni<sup>2</sup> vĩ đại. Con đường của Sūrya được chuẩn bị cho thần bởi Varuna<sup>3</sup> hoặc bởi Ādityas Mitra<sup>4</sup> và Aryaman<sup>5</sup>. Con mắt của Sūrya được nhắc đến nhiều lần nhưng bản thân thần thường được gọi là mắt của Mitra và Varuna hay con mắt của các vị thần. Có một số khác biệt về Sūrya và Savitr trong *Rigveda*. Sūrya là con mắt của Mitra-Varuna hay con mắt của các vị thần trong khi Savitr được mô tả là Sūrya-raśmi “Tỏa sáng với những tia nắng Mặt Trời, màu vàng”. Sūrya là người canh gác của thế giới; cỗ xe của thần được kéo bởi bảy con chiến mã trái ngược với hai con chiến mã rạng rỡ của Savitr.

Mặt Trời là tên của một vị thần Iran cổ đại và nó là tên của một loại Yazata (thiên tinh) trong cuốn sách *Avesta* như đã nói ở trên. Hình thức *Avestan* của từ này là từ *Hvarexšaeta* (*Hvarekhshaeta*) và người ta gọi là *Xvaršēt* trong các văn bản Pahlavi, và *Xoršid* (*Khoshid*) trong tiếng Ba Tư. Phẩm chất chính được đề cập cho thần Mặt Trời trong *Avesta* là thần Mặt Trời cưỡi ngựa rất nhanh ngang qua bầu trời. Danh xưng này trong *Gāthā Avesta* (Phần cổ xưa nhất của *Avesta*) là *Hav Havar* và trong phần khác của *Avesta* đôi khi được gọi với tên là *Hav Havar* và đôi khi là *Hvarexšaeta*. Chương sách của *Avesta* gọi tên thần Mặt Trời là *Khorshid Yasht* (có nghĩa là *Chương sách về thần Mặt Trời*) và một trong những bài kinh cầu nguyện (*Nyāyish*) quan trọng nhất được gọi là *Giv*

*Khorshid Nyāyish* (có nghĩa là *Bài kinh cầu nguyện thần Mặt Trời*) để tận hiến riêng cho thần. Theo người Iran cổ đại, ngày thứ mười một của mỗi tháng dương lịch được gọi là *Khorshid Ruz* (có nghĩa là *Ngày của thần Mặt Trời*). Thần Mặt Trời từ rất lâu trước đó đã được người Aryan và người Iran cổ đại ca ngợi, ngay cả trước những tín đồ Hỏa giáo. Các nhà sử học Hy Lạp đã viết về người Iran là họ rất tôn trọng Mặt Trời và ánh sáng của Mặt Trời. Thần Mặt Trời trong cả hai nguồn cụ thể là *Kinh Vedas* cũng như *Avesta* đều rất quan trọng, bởi vì trong *Rigveda*, toàn bộ mười bài thánh ca được dành cho việc cử hành lễ cầu nguyện Sūrya và mười một bài thánh ca cho Savitr. Trong *Avesta*, một Yasht, cụ thể là *Khorshid Yasht* và một bài kinh cầu nguyện tên là *Khorshid Nyāyish* đều thuộc về Mặt Trời.

Vì các biểu tượng và thuộc tính của Mặt Trời có số lượng rất lớn trong *Kinh Vedas* và *Avesta* nên các nhà nghiên cứu nhận định rằng, Mặt Trời đều được người Iran và Ấn Độ cổ đại tôn trọng.

## **2. Mặt Trời trong *Kinh Vedas***

### **2.1. Savitr trong *Rigveda***

*Rigveda* mô tả Savitr là người sở hữu hai cánh tay bằng vàng (I. 35.9-10; VI. 71. 1-5; VII. 45.2). Ngài là người có hai cánh tay giang rộng (II. 38. 2); hay thần có đôi bàn tay đẹp (III. 33.6); thần mặc quần áo màu hung vàng (IV. 35. 2); Chiếc xe của thần bằng vàng (I.35. 2-3-5) và nó được điều khiển bởi hai con chiến mã rạng rỡ (I. 35. 2-5). Savitr giơ cao hai cánh tay mạnh mẽ của mình để ban phước cho tất cả chúng sinh và khiến họ hoạt động (Dandekar. R. N, 1940, p. 269) Savitr vươn lên ánh sáng liên tục từ phía Đông. Ngài bao quanh ba lần khoảng không, ba không gian và ba cõi trời sáng chói. Những con đường cổ xưa của thần trong bầu khí quyển không có bụi và dễ đi qua, trên đó thần được tìm kiếm và tin cậy để bảo vệ những người thờ phụng Ngài. Thần được cầu nguyện để chuyển những linh hồn đã khuất đi đến nơi cư ngụ của chính nghĩa. Ngài ban sự bất tử cho các vị thần cũng như thời gian sống cho con người.

Giống như Sūrya, thần luôn cố gắng loại bỏ những giấc mơ xấu xa và khiến con người trở nên tội lỗi. Giống như nhiều vị thần khác, Savitr được gọi là *asura*. Ngài tuân thủ luật cố định. Nước và gió phải tuân theo pháp lệnh của Ngài. Thần dẫn nước và nhờ lực đẩy của mình, chúng chảy mạnh và lan rộng. Các vị thần khác cũng đi theo sự dẫn dắt của Ngài. Không một sinh linh đang tồn tại nào, ngay cả Indra, Varuna, Mitra, Aryaman, Rudra<sup>6</sup>, có thể chống lại ý chí và sự thống trị độc lập của thần. Ngài là chúa tể của những thứ di chuyển và đứng yên. Ngài là chúa tể của tất cả những điều mong muốn, và gửi lời chúc phúc từ thiên đường, Trái Đất. Giống như các vị thần khác, Ngài là một người nâng đỡ bầu trời. Ngài cũng nâng đỡ cả thế giới. Ngài cố định Trái Đất bằng các liên kết và tạo ra bầu trời vững chắc trong không gian hẹp hơn (MacDonnell. A. 2004, trang 48).

## 2.2. *Sūrya trong Kinh Vedas*

Mười bài thánh ca của *Rigveda* được dành riêng cho việc ca ngợi Sūrya. Ánh sáng đáng yêu của Sūrya trên bầu trời như thể là khuôn mặt của thần Lửa Agni vĩ đại. Con đường của Sūrya được chuẩn bị cho thần bởi Varuna (I.24.8; VII.87.1) hoặc bởi Ādityas Mitra, Varuna và Aryaman (VII. 60.4). Mắt của Sūrya được nhắc đến nhiều lần nhưng bản thân thần thường được gọi là mắt của Mitra và Varuna (I. 115.1; VI. 51.1; VII.61.1) hoặc mắt của các vị thần (VII.77.3). Và có lần Thần Bình minh cũng được cho là mang con mắt của các vị thần. Ái lực của mắt và Mặt Trời được chỉ ra trong một đoạn mà mắt người chết được quan niệm là sẽ nhìn hướng tới Sūrya (MacDonnell, 2004, tr. 45). Ở *Atharvaveda*, thần được gọi là Chúa tể của đôi mắt (AV 5.24) và được cho là một trong những sinh vật được tạo ra và nhìn xa hơn bầu trời, Trái Đất và các vùng nước (AV 13 , 1), (MacDonnell, 2004, tr. 45).

Chúng ta đọc thấy trong AV (5, 24, 9-10) như sau:

*“Sūrya là chúa tể của tâm nhìn; hãy để thần ban phước cho tôi, trong sự thờ phụng Đại Ngã của nghi thức karman (của tín ngưỡng Vua-Thần) này, trong sự hiện diện này của purodhā (đạo sĩ), trong*

*ý định cương quyết và bền vững này, trong thiết kế này, trong lời chúc phúc này, trong sự thuyết phục này của các vị thần*". (Whitney. W. D. 1972, trang 439).

*“Ngài là người có tầm nhìn xa; nhìn thấy tất cả, là người canh gác của toàn thế giới (IV.13.3), nhìn thấy tất cả chúng sinh và những hành động tốt và xấu của người phạm. Bị kích động bởi Sūrya, con người theo đuổi đối tượng và thực hiện công việc của họ. Chung cho tất cả con người, thần nổi lên như người bạn của họ. Thần là linh hồn hoặc người bảo vệ của tất cả những động thái hay sự tĩnh tại. Thần có một cỗ xe được kéo bởi một con chiến mã hoặc bởi một số lượng không xác định chiến mã hoặc bảy con ngựa hay ngựa cái gọi là ‘haritah’ nhanh như những mũi tên” (RV. V.45.9), (MacDonell. A. 2004, tr. 45).*

Trong *Rigveda*, (I.50.1-9) Sūrya và các tia sáng của Ngài đã được mô tả như sau:

*Những tia sáng rực rỡ của thần mang thần lên cao, vị thần biết tất cả sự sống, Sūrya, để tất cả có thể nhìn vào Ngài.*

*Các chòm sao mờ dần đi, giống như kẻ trộm, cùng với chùm tia của chúng, trước khi tất cả bị Mặt Trời trông thấy.*

*Những tia sáng huy hoàng của thần được nhìn thấy từ xa trên thế giới của con người, giống như ngọn lửa bùng lên và rực cháy.*

*Nhanh nhen và xinh đẹp là Ngài. Ôi Sūrya! người tạo ra ánh sáng, chiếu sáng toàn bộ cõi đời rạng rỡ.*

*Bạn hãy đi đến chỗ vị thần của các vị thần; bạn hãy đến đây với loài người. Hãy đến đây, tất cả ánh sáng, để được theo dõi.*

*Với cùng một đôi mắt giống như Varuna, trông Ngài thật rực rỡ trên đường đua bận rộn của con người.*

*Đi ngang qua bầu trời và giữa không trung, Ngài gặp chúng tôi với những tia sáng của ban ngày. Mặt Trời nhìn thấy tất cả những điều có sinh có diệt.*

*Bây chiến mã kéo xe của Ngài và mang theo Ngài đi xa. Hỡi Thần Sūrya với mái tóc rạng rỡ! Hãy đi xa thêm nữa* (Griffith, T.H. 1976, tr. 32).

*Pūshan<sup>7</sup> là sứ giả của Ngài. Bình minh hé lộ hoặc sản sinh ra Sūrya cũng như thần Lửa Agni và các lễ hiến sinh. Ngài tỏa sáng từ trong lòng của Bình minh. Nhưng theo quan điểm khác, Bình minh là vợ của Sūrya. Bà sinh ra Āditya, con trai của Aditi hoặc Āditya. Cha Āditya là Dyaus. (X.37.1) và là người được cho là do thần sinh ra (X.37.1). Ngài vốn là vàng ròng. Các vị thần đã nuôi nấng Ngài, người đã bị giấu trong đại dương. Là một dạng thức của thần Lửa Agni, Ngài được các vị thần trên trời đặt lên Thiên đàng. Theo một hệ thống ý tưởng cổ xưa khác, Dyaus được cho là đã nảy sinh từ con mắt của người khổng lồ lớn nhất thế giới Purusha. Trong Atharva Veda, divākara Mặt Trời thậm chí còn được mô tả là đã nảy sinh ra từ Vrtra* (MacDonell. A. 2004, tr. 45).

Các vị thần khác nhau được cho là đã tạo ra Mặt Trời. Indra tạo ra Ngài và khiến Ngài tỏa sáng hoặc nâng Ngài lên thiên đường. Indra-Vishnu tạo ra Ngài. Indra-Soma nuôi dưỡng Sūrya bằng ánh sáng. Indra-Varuna đã đưa Ngài lên thiên đàng (VII. 82.3). Mitra-Varuna đã nuôi nấng hoặc nâng Ngài lên thiên đàng (VI.13 .2; V.63.4), Soma đặt ánh sáng vào bên trong Mặt Trời, tạo ra Sūrya và khiến Ngài tỏa sáng hoặc nuôi nấng Ngài trên thiên đàng. Thần Lửa Agni thiết lập độ sáng của Mặt Trời trên cao và nâng Ngài lên trời. Dhātṛ, là thần sáng tạo ra cả Mặt Trời cũng như Mặt Trăng (X.190.3). Angirase là các con trai của thiên đàng và họ là những nhà tiên tri ai sẽ là con của các vị thần (Mc Donell, 2004, tr. 204) và nhờ những nghi thức của họ mà người đó sẽ bay được lên trời (sách đã dẫn, tr. 46) Oldenberg nói về Sūrya như sau:

*“Như ta đã thấy, Sūrya là một vị thần nhân từ, người đã xua đuổi tà ma bằng ánh sáng của mình; sức mạnh chết người của sức nóng của Mặt Trời không phải là mô típ quyết định. Nhưng khi*

chống lại các vị thần như Indra, Agni hay Varuna, Sūrya có một vị trí đặc biệt quan trọng. Các quan niệm về hình dạng của thần có đầy đủ các biến thể; đôi khi Ngài là con mắt của các vị thần, đôi khi là một con ngựa sáng ngời, đôi khi bảy con ngựa vàng trên cỗ xe của Ngài kéo Ngài đi như một anh hùng về quê hương; Hoặc giống như một thanh niên đang yêu, Ngài đi theo người mình yêu là nữ thần Bình minh. Bên cạnh Ngài, có lẽ còn có một sự nhân cách hóa mang tính nữ của Mặt Trời là nữ thần Sūryā, xuất hiện trong những câu chuyện thần thoại mô tả Mặt Trời là một con chim thần” (Oldenberg, 2004, tr. 122)

Trong nhiều đoạn khác nhau, Sūrya được coi như một con chim vượt qua không gian. Ngài là một con chim hồng hạc đang bay (X.177.1). Ngài còn được so sánh với một con đại bàng bay hoặc được gọi trực tiếp là đại bàng. Ngài từng được phép trở thành thanh thép trắng sáng ngời được Ushas, nữ thần của bình minh, mang đến. Những con ngựa của Sūrya chính là những tia nắng của Ngài (có bảy con). (MacDonell. A, 2004, tr. 46).

Ở những nơi khác, Sūrya đôi khi được nói đến như một vật vô tri (VII. 63. 4; V.63.4; V.62.2). Ngài là một viên ngọc của bầu trời và được phép trở thành hòn đá ở giữa thiên đường. Ngài là một vũ khí tuyệt vời mà Mitra-Varuna thường che giấu bằng mây và mưa; Ngài là *pavi* hay chiếc xe rục rờ được Mitra-Varuna đặt lên thiên đường. Mặt Trời còn được gọi là Bánh xe hay “*Bánh xe của Mặt trời*” (MacDonell. A, 2004, tr.46).

### **2.3. Những sự khác biệt của Sūrya và Savitr trong Rigveda**

Sūrya là con mắt của Mitra-Varuna (I. 115.1; VI. 51.1; VII.61.1) hoặc mắt của các vị thần (VII.77.3), trong khi Savitr được mô tả là Sūrya- raśmi “*Tỏa sáng với những tia nắng Mặt Trời, có mái tóc màu vàng*” (MacDonell, 2004, tr. 48). Sūrya là người theo dõi cả thế giới (IV.13.3); cỗ xe của thần được kéo bởi bảy con chiến mã (V.45.9) như để so sánh với hai con chiến mã rạng rỡ của Savitr (I.35.2).

Con đường của Sūrya được Varuna (I.24.8; VII.87.1) hoặc do Ādityas, Mitra, Varuna và Aryaman chuẩn bị (VII. 60.4) trong khi chính Savitr tạo ra con đường đi cho tất cả (II. 38. 7 và 9). Cha của Sūrya là Dyauh hoặc Dyaus (X.37.1) và Ngài cũng được cho sinh ra đã là thần (X.37.1). Ta cũng thấy các thánh điển đề cập đến việc Sūrya được sinh ra và đặt trên thiên đàng bởi một số vị thần - như bởi Indra (II .12. 4), bởi Indra -Vishnu (VII.99.4) bởi Mitra-Varuna (VI.13 .2; V. 63.4), bởi Indra-Varuna (VII. 82.3) và bởi *dhatr* (X.190.3). Đây là một đặc điểm phân biệt rõ ràng Sūrya với Savitr, vì chính là Savitr, người được cho là đã sản sinh ra và thiết lập chuyển động cho các sức mạnh tự nhiên khác (II, 38 và 9). Sūrya được mô tả thêm là chim (X.177.1), hoặc một con bò đực (X.189.1) hoặc một con chiến mã (VII.77.3), trong khi trong nhiều đoạn khác, thần được nói đến như là vật vô tri (VII. 63. 4; V .63, 4; V.62.2); đây lại là một đặc điểm không bao giờ ta có thể nghĩ đến khi tham khảo về Savitr, người kích thích tất cả các vật thể, sinh vật cũng như vô tri. Mặt khác, Savitr được mô tả, không giống như Sūrya, làm sống động và tạo sinh lực cho Vāyu và Pūshan (X. 64.7; X 139.1), (Dandekar. R.N, 1940, p. 302, 303).

#### **2.4. Savitr trong Avesta**

Chúng ta có thể tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của vị thần Veda quan trọng này - Savitr - trong *Avesta* không?

Dandekar nói như sau:

*“Một giả thuyết có thể bị nguy hiểm trong mối liên hệ này. Giống như thần Indra và nāsatya<sup>8</sup> bị những tín đồ Bái hỏa giáo biến thành quỷ, nên vị thần này cũng biến thành quỷ ở Avesta. Savitr Veda không chỉ kích thích mà còn mang đến sự nghỉ ngơi cho tất cả chúng sinh. Đặc điểm thứ hai này của Savitr có lẽ đã được nhấn mạnh trong Avesta và đã làm nảy sinh ra vị thần được gọi là Būshyāsta, thường mang tính nữ nhưng trong Yasht 18.2 lại là nam tính. Būshyāsta đưa mọi người vào giấc ngủ với dardjogava - những ngón tay dài và zairinā - giấc mộng vàng. Tính cách trảng*

lệ và vĩ đại của vị thần Savitr trong tác phẩm *Avesta* vì thế đã bị làm cho biến dạng ở Iran. Tuy nhiên, bản chất cơ bản của vị thần đó vẫn được giữ lại theo cách thức trong tính cách của *Ahura Mazda*” (Dandekar. R.N, 1940, tr. 316).

### 3. Mặt Trời trong *Avesta*

Mặt Trời - Sun, là tên của một vị thần Iran cổ đại và nó là tên của một loại *Yazata*<sup>9</sup> trong cuốn *Avesta*. Hình thức trong ngôn ngữ Avestan của từ này là từ “*Hvarexšaeta*” (*Hvarekhshaeta*) và nó được nói là *Xvaršēt* trong các văn bản Pahlavi, và *Xoršid* (*Khoshid*) trong tiếng Ba Tư. Tính chất chính được đề cập cho Mặt Trời trong *Avesta* là “Mặt Trời cưỡi ngựa rất nhanh”. Phẩm chất này trong *Gāthā Avesta* (Phần cổ nhất của *Avesta*) được gọi là *Hav Havar* và ở các phần khác của *Avesta*, đôi khi nó được gọi với tên là *Hav Havar* và đôi khi là *Hvarexšaeta* (Afifi, R, 1995, tr.503).

Mặt Trời từ rất lâu đã được người Aryan và người Iran cổ đại ca ngợi trước cả các tín đồ Bái hỏa giáo. Các nhà sử học Hy Lạp đã nhận xét rằng người Iran rất tôn trọng Mặt Trời và ánh nắng Mặt Trời.

Ktesias, nhà sử học Hy Lạp viết: “Người Iran lấy Mặt Trời làm chứng cho lời thề của mình” (Pour Davoud, E. 1928, tr.309) và Curtius thì nói: “Mặt Trời là dấu hiệu của vương quốc và quyền lực của Iran; và có hình của một Mặt Trời sáng chói được tạo bằng pha lê trên đỉnh lều của vua Iran” (sách đã dẫn).

Một chương (*Yasht*) của cuốn *Avesta* được đặt tên là *Khorshid Yasht* (có nghĩa là *Chương về Mặt Trời*) và một trong những bài cầu nguyện (*Nyāyish*) quan trọng nhất cũng được gọi là *Khorshid Nyāyish* (có nghĩa là *Bài cầu nguyện Mặt Trời*) để tận hiến cho Mặt Trời. Theo lịch của người Iran cổ đại, ngày thứ mười một của mỗi tháng dương lịch được gọi *Khorshid Ruz* (có nghĩa là *Ngày của Mặt Trời*) (Afifi. R, 1995, tr.503)

Việc đối xử với *Sun-Yazata* giống như cách đối xử với *Sūrya*, Mặt Trời trong *Rigveda* và Mặt Trời với tư cách là một hiện tượng tự nhiên rất phức tạp đến nỗi trong nhiều trường hợp rất khó để

phân biệt Mặt Trời mang tính tâm linh với Mặt Trời là hiện tượng tự nhiên (Dhalla. M. 1994, tr.212).

“*Hvarexšaeta*, có nghĩa là nòi giống của Mặt Trời, được gọi bằng tên của Ngài và các biểu tượng thường trực của Ngài được coi là vô thường, rạng rỡ và nhanh nhẹn. *Amesha Spentas*<sup>10</sup> là tất cả những thực thể thần thánh hợp nhất với Mặt Trời nơi Mặt Trời ôm lấy ánh sáng của chính nó, với một trăm ngàn Yazatas tâm linh thu thập vinh quang của nó và phân phát trên Trái Đất để tiếp tục thế giới của sự công bình. Khi Mặt Trời mọc, sự thanh tẩy đến với Trái Đất và đến với những vùng nước đứng tĩnh lặng hay đang chảy xiết, chảy ra giếng, hồ, sông và biển, và chảy đến với sự sáng tạo công bình của Chúa Thánh Thần. Nếu thực sự Mặt Trời không mọc lên, lũ quỷ sẽ phá hủy tất cả mọi thứ trong bảy khu vực. Ngay cả các góc độ tâm linh cũng không tìm thấy phương tiện để chống lại và đẩy lùi chúng. Việc hiến tế cho Mặt Trời là để chống lại bóng tối và ma quỷ, kẻ trộm và kẻ cướp, phù thủy và bùa mê. Nó tương đương với lễ hiến sinh cho Ahura Mazda, Amesha Spentas, Yazatas, trần gian và thiên đàng và linh hồn của riêng mỗi người. Những con quỷ, trong bóng tối của màn đêm, xuất hiện với con số hàng triệu con từ lòng đất, lướt đi ngay khi Mặt Trời trèo lên bầu trời và thế giới đang rực sáng với ánh sáng. Mặc dù chúng ăn vào ban đêm, vì bóng tối phù hợp với bản chất của chúng, những con quỷ này nhịn ăn vào ban ngày vì ánh sáng có sức tàn phá đối với bản thể của chúng. Khi ánh sáng của Hvarekhshaeta - Mặt Trời phá vỡ bóng tối của màn đêm, nó xua đi, không chỉ bóng tối, ô uế, bệnh tật và cái chết mà còn cả mặt trăng và những ngôi sao làm nó đau long. Mặt Trời chiếu vào cả những người bị ô uế. Ahura Mazda luôn giữ ánh Mặt Trời cho đôi mắt của mình. Trong khi cầu nguyện để có được ánh sáng Mặt Trời, sự tôn kính của bài kinh cầu được hướng tới hai con mắt của Ahura Mazda, rõ ràng đại diện cho Mặt Trời và mặt trăng. Cả thiên đàng tắm trong ánh sáng Mặt Trời tỏa ra từ quần áo của chính Ngài” (sách đã dẫn, trang 212, 213). Trong *Khorshid Yasht* (Chương về Mặt Trời), Mặt Trời được mô tả như sau:

“Chúng con hiến sinh cho Mặt Trời bắt tử, tỏa sáng, nhanh nhẹn. Khi ánh sáng của Mặt Trời âm hơn, khi vàng sáng của Mặt Trời tỏa chiếu âm áp hơn, rồi dâng cao lên, Yazatas trên trời có tới hàng trăm ngàn, họ tập hợp vinh quang của Mặt Trời lại, họ làm cho vinh quang Mặt Trời tỏa xuống, họ trút vinh quang đó xuống trần gian được tạo ra bởi Ahura, để làm thế giới thánh thiện gia tăng, để gia tăng các sinh vật thánh thiện, để khiến Mặt Trời bắt tử, tỏa sáng, nhanh nhẹn hơn” (Muller. FM, 1994, tr. 86)

“Và khi Mặt Trời mọc lên, Trái Đất do Ahura tạo ra sẽ trở nên sạch sẽ, nước chảy trở nên sạch sẽ, nước giếng trở nên sạch sẽ, nước biển trở nên sạch sẽ, nước đọng trở nên sạch sẽ, tất cả các sinh vật thánh thiện, các sinh vật của tinh thần tốt đẹp thiện lương cũng trở nên sạch sẽ” (sách đã dẫn).

“Nếu Mặt Trời không mọc, khi đó bọn ma quỷ sẽ phá hủy tất cả mọi thứ không chỉ ở cả bảy quốc gia mà cả thế giới này. Các thiên tinh Yazatas trên trời sẽ không tìm thấy cách nào để chống lại hoặc đẩy lùi chúng trong thế giới vật chất. Người hiến tế cho Mặt Trời bắt tử, tỏa sáng, nhanh nhẹn chính là để chống chọi với bóng tối, để chống lại bọn ma quỷ, yêu quái sinh ra từ bóng tối, để chống lại những tên trộm và kẻ cướp, để chống lại cái chết đang lên tới bắt chúng ta mà không ai có thể nhìn thấy được... Chúng con phải hiến tế cho Mazda, hiến tế cho Ameshaspentas, chính là hiến tế vì cho linh hồn của chính mình. Chúng con xin cùng hòa niềm vui mừng với tất cả các thiên tinh Yazatas trên trời và trần gian, những người đang dâng lên lễ hiến sinh cho Mặt Trời bắt tử, tỏa sáng, nhanh nhẹn” (sách đã dẫn).

### **Kết luận**

Không nghi ngờ gì nữa, về Mặt Trời trong cả hai nguồn, cụ thể là ở Kinh Vedas cũng như Avesta là rất quan trọng, bởi vì trong Rigveda, toàn bộ mười bài thánh ca được dành cho việc ca ngợi và thờ phụng Surya và mười một bài thánh ca dành cho Savitr. Trong Avesta có một chương, cụ thể là Chương về Mặt Trời và một bài

cầu nguyện cụ thể dành cho Mặt Trời. Nhà sử học Hy Lạp cũng nhấn mạnh rằng Mặt Trời rất được người Iran cổ đại tôn trọng.

Các biểu tượng và thuộc tính của Mặt Trời là rất lớn trong *Kinh Vedas* và *Avesta*, vì vậy người ta kết luận rằng, Mặt Trời đều được người Iran và Ấn Độ cổ đại tôn trọng. Có một số biểu tượng và thuộc tính dành cho Mặt Trời trong *Kinh Vedas* và *Avesta* là phổ biến hoặc rất gần nhau, ví dụ:

1) Trong *Kinh Vedas*, Mặt Trời là con mắt của Mitra-Varuna hoặc của Agni, tương tự ở *Avesta*, thần là con mắt của Ahura-Mazda.

2) Ánh sáng Mặt Trời là nguyên nhân thanh lọc đất và nước.

3) Theo *Kinh Vedas*, ánh sáng Mặt Trời xua tan bệnh tật bóng tối và mọi giấc mơ xấu xa tương tự trong *Avesta*, ánh sáng Mặt Trời xua tan bóng tối, ô ứ, bệnh tật và cái chết.

Có một số biểu tượng và thuộc tính rất tuyệt vời dành cho Mặt Trời ở *Kinh Vedas* - Sūrya, mà người ta có thể tìm thấy chúng tương đương với Mặt Trời ở *Avesta*, như: “Ngài là linh hồn hay người bảo vệ của tất cả các sinh vật”; hay “Tất cả các sinh vật đều phụ thuộc vào Ngài”. Và tất cả các biểu tượng tạo ra trong *Viśvakarman* đều được áp dụng cho Ngài. Và một số văn tế tuyệt vời dành cho Savitr, như: “Không có ai, kể cả Indra, Varuna, Mitra, Aryaman, Rudra, có thể chống lại ý chí và sự thống trị độc lập của Ngài. Ngài là chúa tể của những thú di chuyển và tĩnh tại. Ngài là chúa tể của tất cả những điều mong muốn, và gửi lời chúc phúc từ thiên đường, Trái Đất. Giống như các vị thần khác, thần là một người nâng đỡ bầu trời. Ngài nâng cả thế giới”. Các thuộc tính như vậy chỉ có thể được gán cho Chúa Sáng thế Ahura-Mazda trong *Avesta*. /.

**Đỗ Thu Hà dịch.**

*Bộ môn Ấn Độ học, Khoa Đông phương học  
Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Hà Nội.*

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Yazata là một từ trong ngôn ngữ Avestan dành cho một khái niệm của Đạo thờ lửa với một loạt các ý nghĩa nhưng thường biểu thị (hoặc được sử dụng như một văn bia của) một loại thiên tinh. Thuật ngữ này có nghĩa đen là “đáng tôn thờ hay tôn kính”, và do đó, theo nghĩa chung này, cũng được áp dụng cho một số cây chữa bệnh, các sinh vật nguyên thủy, các sinh vật đã chết và những lời cầu nguyện nhất định được coi là thiêng liêng. Các yazatas gọi chung là *thiên tinh*, chính là “sức mạnh của cái thiện dưới sự cầm quyền của Ahura Mazda”, người “vĩ đại nhất trong các yazatas” (chú thích của người dịch).
- 2 Thần Lửa (chú thích của người dịch).
- 3 Varuna là một vị thần Veda ban đầu gắn liền với bầu trời, sau đó là biển. Ngài được tìm thấy trong những tác phẩm văn học Veda lâu đời nhất của Hindu giáo, chẳng hạn như bài thánh ca 7,86 của *Rigveda*. Ông cũng được nhắc đến trong tác phẩm ngữ pháp tiếng Tamil *Tolkappiyam*, với tư cách là vị thần của biển và mưa. Trong *Puranas* của Hindu giáo, Varuna là vị thần của đại dương, phương tiện của ông là một Makara (một phần cá, một phần sinh vật trên cạn) và vũ khí của ông là một Pasha (thòng lọng, vòng dây thừng). Ông là vị thần hộ mệnh của hướng Tây. Trong một số văn bản, ông là cha đẻ của nhà hiền triết thời Veda Vasishtha. Varuna được tìm thấy trong thần thoại Phật giáo Nhật Bản với tên Suiten. Ông cũng được tìm thấy trong Kỳ Na giáo (chú thích của người dịch).
- 4 Mitra (Proto-Indo-Iranian: mitrás) là tên của một vị thần Ấn-Iran mà từ đó tên và một số đặc điểm của Mitra trong *Rigveda* và *Avestan* bắt nguồn từ đó. Tên (và đôi khi cũng có một số đặc điểm) của hai nhân vật này sau đó cũng được áp dụng cho các nhân vật khác:  
 Một hình thức tiếng Phạn có nguồn gốc từ *vrdhhi* sử dụng cho Maitreya, tên của một vị Bồ tát trong truyền thống Phật giáo. Tại Tiểu Á thời Hy Lạp, *Avestan Mithra* đã kết hợp với nhiều nhân vật địa phương và Hy Lạp khác nhau dẫn đến một số biến thể khác nhau của Apollo-Helios-Mithras-Hermes-Stilbon.  
 Thông qua tiếng Hy Lạp và một số từ trung gian Anatolian, từ đồng nghĩa *Avestan* cũng phát sinh ra Mithras Latin, nhân vật chính của tác phẩm *Những bí ẩn của La Mã* thế kỷ thứ nhất về Mithras (còn được gọi là *Mithraism*).  
 Ở miền Trung Iran, từ đồng nghĩa *Avestan* đã phát triển (trong số các hình thức phương ngữ khác của miền Trung Iran) thành Sogdian Miši, Trung Ba Tư và Parthian Mihr, và Bactrian Miuro; Greco-Bactrian

Mithro, Miuro, Mioro và Miuro;... được sử dụng bởi tín đồ Mani giáo dành cho một trong những vị thần của riêng họ. Ngoài ra, tín đồ Mani giáo cũng sử dụng Maitreya - Di Lặc làm tên của “sứ giả đầu tiên” của họ (chú thích của người dịch).

- 5 Arya (và các biến thể của nó) là một từ có nghĩa là “quý tộc” từng được sử dụng như một tên tự gọi của các dân tộc Ấn-Iran. Từ này đã được sử dụng bởi các dân tộc Ấn-Arya từ thời Veda tại Ấn Độ như một tên gọi cho chính họ, cũng như để gọi những người thuộc tầng lớp quý tộc và vùng địa lý Aryavarta nơi văn hóa Ấn-Arya bắt nguồn. Các dân tộc Iran cũng dùng thuật ngữ này để tự gọi trong văn bản tôn giáo Avesta, và chính cái tên Iran cũng bắt nguồn từ từ này. Vào thế kỷ XIX, người ta tin rằng đây là tên tự gọi của tất cả người Ấn-Âu nguyên thủy, một giả thuyết mà ngày nay đã bị bác bỏ. Các học giả chỉ ra rằng, thậm chí cả vào thời cổ đại, cái ý tưởng là một *Arya* đã mang tính tôn giáo, văn hóa và ngôn ngữ, chứ không phải chủng tộc (chú thích của người dịch).
- 6 Rudra là một vị thần trong *Rigveda*, liên quan đến gió hoặc bão và cuộc săn lùng. Một cách dịch khác của tên này là *tiếng gầm*. Trong *Rigveda*, Rudra được ca ngợi là *người hùng mạnh nhất*. Rudra là nhân cách hóa của “sự sợ hãi”. Tùy thuộc vào tình huống, Rudra có thể có nghĩa là người gầm / hú nghiêm trọng nhất (có thể là một con bão hoặc con bão tố) hoặc đáng sợ nhất. Bài thánh ca *Shri Rudram* từ *Yajurveda* dành riêng cho Rudra, và rất quan trọng trong Shiva giáo. Thần Shiva của Hindu giáo chia sẻ một số đặc điểm với Rudra: tên Shiva có nguồn gốc là một biểu tượng của Rudra, shiva tính từ (loại) được sử dụng như uyển ngữ của Rudra, người cũng mang biểu tượng Aghora, Abhayankar (có nghĩa là cực kỳ bình tĩnh, không đáng sợ). Cách sử dụng của văn bia vượt quá tên gốc của thời kỳ hậu Veda (trong sử thi tiếng Phạn), và tên Rudra được sử dụng như một từ đồng nghĩa với thần Shiva và hai tên được sử dụng thay thế cho nhau (chú thích của người dịch).
- 7 Pushan là một vị thần Mặt Trời Veda và là một trong những Adityas. Ngài là vị thần của những cuộc gặp mặt. Pushan chịu trách nhiệm cho các cuộc hôn nhân, hành trình, đường xá và cho gia súc ăn. Ngài là người hướng đạo cho các linh hồn, dẫn các linh hồn đến thế giới khác. Ngài bảo vệ du khách khỏi những tên cướp và thú hoang, và bảo vệ con người khỏi bị những người khác lợi dụng. Ngài là một vị thần “tốt”, dẫn dắt các tín đồ hướng tới đồng cỏ màu mỡ. Ngài mang theo một cây thương vàng, biểu tượng của sự hoạt động (chú thích của người dịch).
- 8 Gắn liền với bình minh, hai vị thần này được mô tả là những kỵ sĩ song sinh thần thánh trẻ trung ở *Rigveda*, đi cùng trong một cỗ xe được kéo bởi những con ngựa không bao giờ biết mệt mỏi (chú thích của người dịch).
- 9 Yazata là một từ trong ngôn ngữ Avestan dành cho một khái niệm của Hỏa giáo với một loạt các ý nghĩa nhưng thường biểu thị (hoặc được sử

dụng như một văn bia của) một loại thiên tinh. Thuật ngữ này có nghĩa đen là “đáng tôn thờ hay tôn kính”, và do đó, theo nghĩa chung này, cũng được áp dụng cho một số cây chữa bệnh, các sinh vật nguyên thủy, các sinh vật đã chết và những lời cầu nguyện nhất định được coi là thiêng liêng. Các yazatas gọi chung là thiên tinh, chính là “sức mạnh của cái thiện dưới sự cầm quyền của Ahura Mazda”, người “vĩ đại nhất trong các yazatas” (chủ thích của người dịch).

- 10 Trong Hỏa giáo, Amesha Spenta có nghĩa đen là bất tử (đó là) thánh thiêng / tiền thưởng / xa hơn) là một loạt các thực thể thần thánh phát ra từ Ahura Mazda, vị thần cao nhất của Hỏa giáo. Các biến thể sau này của ngôn ngữ miền Trung Ba Tư của thuật ngữ này bị rút ngắn lại là *Ameshaspand*, *Mahraspand* và *Amahraspand* (chủ thích của người dịch).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Afifi. R. (1995), *Mythology and Culture of Iran*, Tehran.
2. Dandekar. R.N. (1940), *New Light on the Vedic God- Savitr*, Annals of the Bhandarkar Oriental Research Institute, XX.
3. Deshmukh, P.S. (1933), *Religion in the Vedic Literature*, Vol. 2, Oxford University press.
4. Dhalla. M .N. (1994), *History of Zoroastrianism*, Cama Oriental Institute, Bombay.
5. Gimén, D. (1996), *Religion of Ancient Iranians* (Trans: R. Monajjem), Fekr-e- Ruz Publications, Tehran.
6. Hillebrandt, A. (1980), *Vedic Mythology*, Vol. 2 (Trans: S.R.Sarma), Delhi.
7. Hinnells. J. R. (1996), *Persian Mythology* (Trans: J. Amuzghar & A. Taffazzoli), Tehran.
8. *Hymn of Rig-Veda* (1976), English Translation by Ralph T.H. Griffith, Reprint by Motilal Banarsidass Publication, Delhi.
9. Ions, V. (2002), *Indian Mythology* (Trans: B. Farrokhi), Tehran.
10. Keith, A. B. (1925), *The Religion and Philosophy of Veda and Upanishads*, Harvard University press.
11. MacDonell, A. A. (2004), *History of Vedic Mythology*, Delhi.
12. Muller. F. M. (1994), *Vedic hymns*, Motilal Banarsidass Publication, Delhi.
13. Muller. F. M. (2000), *The Zend Avesta*, 3 Parts, (Trans: J. Darmesteter), Reprint by Motilal Banarsidass Publication, Delhi.
14. Noss, J. B. (1991), *Man's Religions* (A. Hekmat), under the title of “*Comprehensive History of Religions*” Tehran.
15. Oldenberg, H. (2004), *The Religion of the Veda* (Trans: Shridhr .B. Shrotri), Delhi.
16. Pour Davoud. E. (1928), *Yashts*, Vol. 2, Bombay.

17. Pour Davoud. E. (2001), *Yasna*, Tehran.
18. Rengarajan, T. (2004), *Dictionary of Vedas*, Delhi.
19. Whitney .W. D. (1972), *On the Vedas*, Calcutta.
20. Wilkins, W. J. (1973), *Hindu Mythology*, Calcutta and Delhi.

### **Abstract**

## **THE SUN IN *THE VEDAS* AND ANCIENT IRANIAN LITERATURE**

**Sayyed Hassan Alamdar Moghaddam**  
*English Faculty, Farhangian University, Iran.*

**Soghra Ghasemi**  
*English Faculty, Farhangian University, Iran.*

The Sun is very important in the Vedas Ancient Iranian literature. It is known by two names in the Vedic hymns namely Sūrya and Savitr. Sometimes one name occurs exclusively, sometimes they are used interchangeably and sometimes they are used as though they represent quite distinct object. It is supposed that Savitr is referred to the Sun when it is invisible; while Sūrya refers to him when he is visible to the worshippers. Sun is the name of an ancient Iranian god and it is the name of a “Yazata” in the Avesta book. The Avestan form of this word is “Hvarexšaeta” (Hvarekhshaeta) and it is said “Xvaršēt” in the Pahlavi texts, and “Xoršid” (Khoshid) in the Persian. The Sun from a long time ago was praised by Aryan people and ancient Iranian even before Zoroaster. Greek Historians have written something about Iranian who respected the Sun and Sun shine.

**Key words:** Sun; Sūrya; Savitr; Vedas; Avesta; Ancient Iranian.